

TAND TP. PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số: 205/2019/HSST.

Ngày: 29/11/2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT,
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **BÀ VŨ THỊ THANH HÒA.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ **ÔNG VÕ HUY LUẬN**

2/ **BÀ LÊ THỊ THU HƯƠNG**

- Thư ký phiên tòa: **BÀ TRẦN THỊ NHÀN** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: **BÀ TRẦN THỊ KIM TRANG** – Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 214/2019/HSST ngày 15/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019, đối với các bị cáo:

1/ NGUYỄN BẢO T – Sinh năm: 1994, tại: Bình Thuận; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố 12, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Số CMND: không có; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Văn H và bà: Phạm Thị B; Vợ con: chưa có; Tiền án: + Ngày 25/9/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 174/2012/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/12/2013; + Ngày 02/4/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 44/2015/HSST (Áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/4/2017; Tiền sự: Ngày 19/10/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 35/QĐ-TA. Hiện đang chấp hành quyết định xử lý hành chính tại Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Bình Thuận thuộc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Thuận.

2/ TRƯƠNG HỮU H – Sinh năm: 1991, tại: Bình Thuận; Nơi ĐKHKTT : khu phố 13, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở hiện nay: khu phố 05, phường Ph, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Số CMND: không có; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Trương Hữu N và bà:

Trần Thị P; Vợ con: chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 01/12/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 187/2016/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/9/2017; Nhân thân: + Ngày 19/11/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 186/2009/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/10/2010, + Ngày 25/9/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 174/2012/HSST, + Ngày 30/6/2005, bị UBND thành phố Phan Thiết ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, + Ngày 15/4/2013, bị UBND thành phố Phan Thiết ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng về hành vi “Cố ý gây thương tích”, + Ngày 09/10/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 130/2019/HSST; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/6/2019; Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Ông Võ Hoàng T, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Võ Thị H sinh năm: 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố 03, phường Ph, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 03/10/2018, Trương Hữu H (sinh năm 1991, trú tại: khu phố 13, phường P, thành phố P) và Nguyễn Bảo T (sinh năm 1994, khu phố 12, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận) sau khi cùng uống cà phê tại quán Trúc Lâm Viên (thộc phường P, Tp. Phan Thiết) ra về thì H điều khiển xe mô tô biển số 86C1-072.66 chở T ngồi sau, đi lòng vòng qua nhiều tuyến đường trên địa bàn Tp. Phan Thiết với mục đích tìm kiếm và trộm cắp xe mô tô. Khi đến khu dân cư phố biển Rạng Đông, H dừng xe lại trước một công trình đang xây dựng, có nhiều xe mô tô đang dựng không có người trông coi. Do đã từng cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp xe máy nên T biết là H đang chuẩn bị trộm cắp xe mô tô đang để tại đây. Sau khi dừng xe mô tô, T vẫn tiếp tục ngồi trên xe mô tô biển số 86C1-072.66, cách đó khoảng 20m giữ vai trò cảnh giới, còn H lén lút đi đến bãi xe, tiếp cận xe và dùng đoạn phá khóa mang theo sẵn trong người phá khóa xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 86B3-032.08 của anh Võ Hoàng T (sinh năm 1994, trú tại thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận). Sau đó, H dắt xe mô tô ra khỏi bãi xe rồi nổi máy điều khiển chạy đi.

Khi H điều khiển xe mô tô biển số 86B3-032.08 vừa trộm được ra tới chỗ T và dùng tay ngoắc thì T hiểu ý là H kêu đi theo nên T đã điều khiển xe mô tô của H đi theo về nhà bạn gái H là Võ Thị H (sinh năm 1997, trú tại khu phố 03, phường Ph, thành phố P) lúc này H không có ở nhà. Tại đây, H gọi điện thoại cho một đối tượng (không xác định được nhân thân và hiện nay không còn nhớ số thuê bao) để hỏi bán xe với giá 4.000.000 đồng nhưng người này không mua. Nghe vậy, do không có phương tiện đi lại nên T đề nghị H để lại xe mô tô vừa trộm được cho T với giá 1.100.000 đồng. Vì là xe trộm cắp không có giấy tờ và thấy T cũng cùng tham gia đi trộm nên H đồng ý. Sau đó, T đưa H 1.100.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô biển số 86B3-032.08 đi về nhà.

Anh Võ Hoàng T sau khi phát hiện mất xe mô tô đã đến Công an phường P trình báo sự việc.

Đến ngày 05/10/2018, khi T đang điều khiển xe mô tô biển số 86B3-032.08 đi trong khu vực xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận thì bị anh Võ Hoàng T phát hiện, giữ lại và báo Công an xã. Qua xác minh, Công an xã đã chuyển tin cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phan Thiết xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng của vụ án gồm:

-01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 86B3-032.08; số khung C630BY454565, số máy: 5C63-454614, thu từ Nguyễn Bảo T.

-01 xe mô tô biển số 86C1-072.66, số khung: RLCS5C6J0DY038624, số máy: 5C6J-038621, thu giữ tại nhà Võ Thị H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 188, ngày 12/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận: *“01 xe gắn máy Yamaha Sirius biển số 86B3-032.08; số khung C630BY454565, số máy: 5C63-454614. Giá trị tài sản là 9.500.000 đồng”*.

Về nguồn gốc xe mô tô gắn biển số 86C1-072.66: Võ Thị H khai là xe do Trương Hữu H đưa cho H sử dụng làm phương tiện đi lại, H không biết nguồn gốc xe từ đâu mà có. Khi đưa xe cho H sử dụng thì H nói xe của người dì cho mượn, sợ H mang đi cầm thế nên không đưa giấy tờ xe cho H.

Trương Hữu H khai xe trên mua từ 01 đối tượng tên N (không rõ nhân thân) vào khoảng đầu năm 2018 tại công viên trên đường Lê Hồng Phong, thành phố Phan Thiết với giá 5.000.000 đồng. Khi mua xe đã gắn biển số 86C1-072.66. Cơ quan CSĐT Công an Phan Thiết đã xác minh biển số 86C1-072.66 được cấp cho xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, số khung RLCS5C630BY516056, số máy 5C63-516113 do Lê Thị Hồng T (sinh năm 1989, trú tại khu phố 13, phường P, thành phố P) đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. T khai xe mô tô trên đã bị mất vào khoảng tháng 6/2017 tại khu vực đường Thủ Khoa Huân (thuộc khu phố 13, phường P) đến nay chưa tìm được.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận giám định số khung, số máy nguyên thủy của xe mô tô gắn biển số 86C1-072.66.

Tại bản kết luận giám định số 1031/KLGD-PC09, ngày 21/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận đã kết luận:

“Xe mô tô màu đỏ đen, mang biển kiểm soát 86C1-072.66, có số khung là RLCS5C6J0DY038624, số máy 5C6J-038621”.

Tuy nhiên, qua xác minh tại Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Thuận thì không có dữ liệu đăng ký đối với xe mô tô có số khung RLCS5C6J0DY038624, số máy 5C6J-038621.

Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 86B3-032.08 thuộc quyền sở hữu của anh Võ Hoàng T nên cơ quan CSĐT Công an thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Anh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về phần dân sự.

Hành vi vừa nêu trên của bị cáo Nguyễn Bảo T và Trương Hữu H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận truy tố tại bản cáo trạng số 206/CT-VKS –HS ngày 14/11/2019 về tội *“Trộm cắp tài sản”*, Nguyễn Bảo T bị truy tố theo điểm g khoản 2 Điều 173 và Trương Hữu H bị truy tố theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết luận tội đối với bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Nguyễn Bảo T và Trương Hữu H, phạm tội *“Trộm cắp tài sản”*.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự

Xử phạt: Nguyễn Bảo T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56; Điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Trương Hữu H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù và tổng hợp với hình phạt của bản án trước buộc bị cáo phải chấp hành.

Các bị cáo không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát; các bị cáo chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuy nhiên, một số hành vi của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã chưa tuân thủ đúng và đầy đủ một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự như:

-Kết luận điều tra và Cáo trạng (đây là văn bản tố tụng) nhưng không tổng đạt cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chưa đúng theo quy định tại Điều 142 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Ngày 05/10/2018, anh Võ Hoàng T phát hiện Nguyễn Bảo T điều khiển xe mô tô biển số 86B3-032.08 đi ngang qua nhà mình nên đã báo Công an xã H giải quyết theo thẩm quyền. Khi tiếp nhận tin báo, có dấu hiệu phạm tội nên Công an xã H đã chuyển đối tượng T và tang vật cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết điều tra, xử lý theo thẩm quyền. Ngày 06/10/2018, biên bản ghi lời khai của T tại Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phan Thiết, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngày 12/10/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố cũng đã có kết luận định chiếc xe mô tô 86B3-032.08 trị giá 9.500.000 đồng. Như vậy, có đủ căn cứ để khởi tố vụ án theo quy định nhưng mãi đến ngày 28/8/2019 (hơn 10 tháng) mới ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can là chưa đúng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng hình sự. (Do vụ án chưa được khởi tố nên trong thời gian này Trương Hữu H lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 18/6/2019 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đưa ra xét xử).

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Bảo T và Trương Hữu H tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và biên bản ghi lời khai của người bị hại, của người liên quan và người làm chứng; các vật chứng đã thu giữ và kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu điều tra về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận vào khoảng 11 giờ ngày 03/10/2018, sau khi có sự ngầm thỏa thuận với nhau từ trước, Nguyễn Bảo T có hành vi cảnh giới để Trương Hữu H trực tiếp lén lút tiếp cận rồi dùng đoạn phá khóa đã chuẩn bị sẵn trong người, phá khóa chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 86B3-032.08 trị giá 9.500.000 đồng của anh Võ Hoàng T đang dựng trước 01 công trình đang xây dựng trong khu dân cư phố biển Rạng Đông thuộc phường P, thành phố Phan Thiết.

Rõ ràng hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Bảo T và Trương Hữu H là hành vi cố ý, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, hơn nữa còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương. Hành vi vừa nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Nguyễn Bảo T là người đã bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*”. Ngày 08/4/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới với lỗi cố ý nên lần phạm tội này này thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*”, đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như nội dung cáo trạng truy tố là có căn cứ.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề xuất của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy là hợp lý vì quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng khi lượng hình đối với các bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo H đã có 01 tiền án về “*Trộm cắp tài sản*” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân nay lại tiếp tục phạm tội; nên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cũng như nhân thân của các bị cáo, xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét đến vai trò của từng bị cáo để có một mức hình phạt thích hợp nhất. Trong vụ án này cả hai bị cáo đều đã bàn bạc thống nhất với trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, trong đó Trương Hữu H là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp; còn Nguyễn Bảo T là người cảnh giới đồng thời giúp sức tích cực cho H cho trong quá trình tẩu thoát và tiêu thụ tài sản trộm cắp được.

Hiện nay, bị cáo Trương Hữu H đang chấp hành án về “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án hình sự sơ thẩm số 130/2019/HSST ngày 09/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết nên cần áp dụng Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành.

Đối với Nguyễn Bảo T hiện đang chấp hành quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (từ ngày 22/3/2019 với thời hạn 12 tháng) căn cứ Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính, bị cáo bị phạt tù thì được miễn chấp hành phần còn lại của quyết định xử lý hành chính.

[5] Vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe mô tô biển số 86B3-032.08 cho chủ sở hữu là anh Võ Hoàng T.

Riêng đối với xe mô tô số khung: RLCS5C6J0DY038624, số máy: 5C6J-038621 và biển số 86C1-072.66; hiện Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phan Thiết chưa tìm được chủ sở hữu nên Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Phan Thiết tiếp tục tạm giữ điều tra xác minh và xử lý sau.

Việc xử lý như trên là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra để xử lý nữa.

Tại phiên tòa, Nguyễn Bảo T và Trương Hữu H thừa nhận sau khi trộm cắp được tài sản, T đã mua lại của H với giá 1.100.000 đồng. Trong quá trình điều tra, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; Nguyễn Bảo T không yêu cầu H phải trả lại số tiền này. Như vậy, số tiền 1.100.000 đồng Trương Hữu H có được từ hành vi phạm tội mà có, nghĩ nên buộc H phải nộp lại để sung quỹ Nhà nước theo đúng quy định.

[6] Trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an Tp. Phan Thiết đã xử lý vật chứng, trả lại cho các chủ sở hữu là anh Võ Hoàng T. Anh T đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của các bên đương sự không trái với các quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận không đặt ra để giải quyết nữa.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Nguyễn Bảo T và Trương Hữu H, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính.

XỬ PHẠT:

Nguyễn Bảo T 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Nguyễn Bảo T được miễn chấp hành phần thời gian còn lại theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 35/QĐ-TA ngày 19/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, kể từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 56; Điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

XỬ PHẠT:

Trương Hữu H 30 (*Ba mươi*) tháng tù; cộng với 24 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 130/2019/HSST ngày 09/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết. Hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 54 (*Năm mươi bốn*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt ngày 21/6/2019.

ÁP DỤNG: Điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc Trương Hữu H phải nộp lại số tiền 1.100.000 đồng, đây tiền bị cáo thu lợi từ hành vi phạm tội mà có.

ÁP DỤNG: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyễn Bảo T và Trương Hữu H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo và người bị hại; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/11/2019).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Tp. Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;;
- CQ-CSĐT Công an Tp. Phan Thiết;
- Cơ quan Thi hành án hình sự CA Phan Thiết;
- Nhà tạm giữ CA Tp. Phan Thiết;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

VŨ THỊ THANH HÒA